PHỤ LỤC 2 – Bảng 1

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC/Y KHOA/Y ĐA KHOA

(Kèm theo Bản công bố số 482/BVĐKY-TCHC ngày 19/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Bảo Anh	Bác sỹ CKI Nội	CKI Nội TQ	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	Nội bệnh lý 1 thực hành Nội bệnh lý 2 thực hành Nội bệnh lý 3 thực hành	**Bệnh lý hệ tim mạch:** 1. Điện tâm đồ ứng dụng trong lâm sàng 2. Tăng huyết áp 3. Điều trị suy tim 4. Hẹp, hở van 2 lá 5. Hẹp, hở van động mạch chủ 6. Tâm phế mạn 7. Cơn đau thắt ngực 8. Thuốc chống huyết khối sử dụng trong bệnh lý tim mạch **Bệnh lý hệ hô hấp:** 1. Viêm phế quản cấp, mạn 2. Viêm phổi 3. Hen phế quản 4. Áp xe phổi 5. Ung thư phổi **Bệnh lý hệ nội tiết:** 1. Bướu cổ đơn thuần 2. Basedow 3. Đái tháo đường **Bệnh lý hệ tiêu hóa** 1. Loét dạ dày - tá tràng 2. Xơ gan 3. Viêm gan mạn 4. Xuất huyết tiêu hóa trên 5. Táo bón 6. Hội chứng ruột kích thích **Bệnh lý hệ tiết niệu:** 1. Viêm cầu thận mạn 2. Hội chứng thận hư thứ phát 3. Viêm đài bể thận cấp, mạn 4. Viêm bàng quang, niệu đạo 5. Suy thận mạn **Bệnh lý hệ huyết học:** 1. Chẩn đoán và điều trị thiếu máu 2. Leucemie cấp 3. Leucemie kinh 4. Xuất huyết giảm tiểu cầu không rõ nguyên nhân 5. An toàn truyền máu 6 **Bệnh lý hệ cơ xương khớp:** 1. Gút 2.Thoái hóa khớp 3.Viêm khớp dạng thấp **Bệnh lý cấp cứu:** - Cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn -Sốc -Ngộ độc cấp: Nguyên tắc xử trí và xử trí ngộ độc một số chất -Điện giật, ngạt nước, rắn độc cắn -Phù phổi cấp -Nhồi máu cơ tim cấp -Rối loạn nhịp tim -Suy hô hấp cấp -Ho ra máu **Bệnh lý tổng hợp:** - Chẩn đoán và điều trị hôn mê - Chẩn đoán và điều trị đau ngực - Chẩn đoán và điều trị đau lưng - Rối loạn nước và điện giải -Chẩn đoán và điều trị bệnh ở người cao tuổi	Nội tổng hợp HSTC-CĐ	85
2	Nguyễn Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				
3	Đinh Xuân Ninh	Bác sĩ CKI YHGĐ	CKI YHGĐ	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
4	Nguyễn Văn Hậu	BS CKI Nội	CKI Nội TQ	5168/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
5	Lê Xuân Nhân	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6913/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
7	Nguyễn Phước Lộc	Bác sĩ CKI Nội	CKI Nội TQ	4123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				

8	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10	Ngoại bệnh lý 1 thực hành	**Hệ tiêu hóa:** Trĩ nội, trĩ ngoại Viêm ruột thừa - Thủng dạ dày - Hẹp môn vị Sỏi mật -Tắc ruột - Viêm tụy cấp - Chảy máu đường tiêu hóa **Hệ tiết niệu:** U xơ tiền liệt tuyến Sỏi tiết niệu Chấn thương và vết thương thận Dập, vỡ niệu đạo **Cơ quan vận động:** Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay Gãy xương bàn tay Viêm xương Gãy hai mắt cá Gãy cổ xương đùi Gãy thân xương đùi Vỡ mâm chày Gãy xương cẳng chân Cắt cụt chi Gãy thân xương cánh tay Gãy trên lồi cầu xương cánh tay Gãy mỏm khuỷu **Hệ tiêu hóa:** 1. Rò hậu môn 2. Tắc ruột sơ sinh 3. Hẹp môn vị 4. Sỏi mật chủ và các biến chứng cấp 5.Vết thương thấu bụng 6.Tăng áp lực tĩnh mạch cửa 7.Chảy máu đường tiêu hóa 8.Lồng ruột cấp ở trẻ bú mẹ và trẻ em 9.Dãn đại tràng 10.Xoắn đại tràng 11. Bệnh trĩ	Ngoại tổng hợp	15
8	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10	Ngoại bệnh lý 1 thực hành	**Hệ vận động:** 1. Gãy thân hai xương cẳng tay 2. Gãy xương thuyền 3. Gãy xương sên 4. Trật khớp vùng cổ bàn chân 5. Gãy đầu trên xương đùi 6. Gãy đầu dưới xương đùi 7. Gãy cổ phẫu thuật xương cánh tay 8. Chèn ép khoang 9. Hội chứng rối loạn dinh dưỡng 10. Trật khớp cùng đòn 11.Nhiễm trùng ngoại Khoa **Lồng ngực:** 1.Tràn khí màng phổi mở 2. Vết thương tim **Tiết niệu:** 1. Sỏi kẹt niệu đạo 2.Chấn thương thận 3. Vỡ bàng quang trong phúc mạc 4. Cơn đau bão thận 5. Sỏi bàng quang **Cột sống:** 1. Chấn thương cột sống cổ 2. Chấn thương cột sống cổ cao 3. Chấn thương cột sống cổ thấp 4. Điều trị gãy cột sống cổ 5. Gãy cột sống lưng – thắt lưng 6. Khám cột sống cổ 7. Khám cột sống thắt lưng 8. Cấp cứu chấn thương cột sống 9. Thoát vị cột sống thắt lưng 10. Thoát vị đĩa đệm cổ 11. Thoát vị đĩa đệm thắt lưng 12. Giải phẫu học CS thắt lưng 13. Thoái hóa cột sống - Trượt đốt sống thắt lưng. Thần kinh sọ não: -Cấp cứu chấn thương thần kinh - Chấn thương sọ não -CT Scanner chấn thương sọ não	Ngoại tổng hợp	15

9.	Lê Trần Mai Phương	Bác sĩ CK2 Sản phụ khoa	CK2 Sản phụ khoa	0002935/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	8	Phụ sản 2 thực hành	**Sản khoa:** 1. Sản khó -Thăm khám các trường hợp thai nghén có nguy cơ cao -Thăm khám và theo dõi các trường hợp chuyển dạ đẻ khó 2. Sản bệnh - Thăm khám và chẩn đoán thai già tháng -Thăm khám và chẩn đoán thai non tháng, dọa sinh non -Thăm khám và chẩn đoán bệnh tim và thai nghén -Thăm khám và chẩn đoán bệnh tiền sản giật - sản giật -Thăm khám và chẩn đoán trường hợp đa ối - thiểu ối 3.Phụ khoa: -Thăm khám và chẩn đoán chửa ngoài tử cung -Thăm khám và chẩn đoán thai chết lưu trong tử cung -Thăm khám và chẩn đoán thai trứng và theo dõi sau nạo thai trứng 4.Thăm khám và chẩn đoán u xơ tử cung 5. Thăm khám và chẩn đoán u nang buồng trứng 6. Thăm khám và chẩn đoán các trường hợp viêm sinh dục 7. Thăm khám và chẩn đoán ung thư cổ tử cung 8. Thăm khám và chẩn đoán vô sinh 9. Thăm khám và chẩn đoán các bệnh lành tính tuyến vú 10. Thăm khám và chẩn đoán K thân tử cung Thăm khám và CĐ các tổn thương lành tính CTC, AĐ, AH 11. Thăm khám và chẩn đoán sa sinh dục 12. Thăm khám và CĐ các trường hợp rối loạn kinh nguyệt 13. Thăm khám và chẩn đoán các dọa sẩy thai –sẩy thai	Phụ sản	30
10	Trang Hiếu Tâm	BS CK1 Sản	BS CK1 Sản	005938/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	5				
11	Lê Nguyễn Đông Thức	BS CK1 Sản	CK1 Sản phụ kha	008097/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	2				
12	Phạm Văn Dũng	BS CK1 Sản	Y đa khoa/Y	007023/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	4				
13	Trần Lan Anh	ThS.BS	Y đa khoa/Y khoa	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	9	Nhi 2 thực hành	**Bệnh học:** 1. Chẩn đoán và Xử trí Suy HHCT 2. Chẩn đoán và Xử trí hôn mê 3. Chẩn đoán và Xử trí vàng da 4. Chẩn đoán và Xử trí co giật 5. Chẩn đoán và Xử trí Thiếu máu 6. Chẩn đoán và Xử trí Xuất huyết 7. Chẩn đoán và Xử trí RL kiềm - toan 8. Chẩn đoán và Xử trí Ngộ độc cấp 9. Chẩn đoán và điều trị Suy tim 10. Chẩn đoán và Điều trị HCTH **Chẩn đoán và điều trị Hen PQ:** 12. Chẩn đoán và điều trị N khuẩn Sơ sinh 13. Chẩn đoán và điều trị N khuẩn TN 14. Chẩn đoán sơ sinh non yếu 15. Chẩn đoán Tim bẩm sinh 16. Chẩn đoán BC cấp Chăm sóc sức khỏe ban đầu: 1. Thực hành IMCI 2. Sử dụng thuốc cho trẻ Tư vấn CSSKBĐ	Nhi	60
14	Phạm Thị Thu Thủy	ThS.BS	Y đa khoa/Y khoa	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
15	Nguyễn Diệu Cát Tường	Bác sỹ đa khoa	Y đa khoa/Y	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	3				
16	Nguyễn Quang Minh	BS CK1 Nhi	Y đa khoa/Y khoa	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp.	10				
Tổng cộng: 16 người										

Phụ lục 2 – Bảng 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC –CAO ĐẲNG /Y KHOA/ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Bảo Anh	Bác sỹ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	Điều dưỡng cơ sở 1 Điều dưỡng cơ sở 2 Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa. Quản lý điều dưỡng Thực tế tốt nghiệp	Nhu cầu cơ bản của con người Các kỹ năng chăm sóc điều dưỡng Chăm sóc vết thương an toàn cho người bệnh Phát triển thực hành điều dưỡng Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh Chăm sóc tiêu hóa – bài tiết cho người bệnh Năng lực cấp cứu của người điều dưỡng Đại cương chăm sóc nội khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực nội khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực nội khoa; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh nội khoa Vận dụng kiến thức quản lý y tế vào hoạt động quản lý điều dưỡng, thực hiện chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn - Hoàn thiện các kỹ năng đánh giá, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý các khoa phòng bệnh viện - Phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, ĐDT khoa, ĐDT bệnh viện, Lập và thực hiện khoạch chăm sóc BN cho từng loại bệnh	Nội tổng hợp HSTC-CDD	85
2	Nguyễn Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				
3	Đinh Xuân Ninh	Bác sĩ CKI YHGĐ	CKI YHGĐ	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
4	Nguyễn Văn Hậu	BS CK1 Nội	CK1 Nội TQ	5168/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
5	Lê Xuân Nhân	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6913/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
7	Nguyễn Phước Lộc	Bác sĩ CKI Nội	CK1 Nội TQ	4123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				
8	Phạm Ngọc Khánh My	CNĐD	CNĐD	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng	9				
9	Phan Thị Hương	CNĐD	CNĐD	0002680/KH-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	8				
10	Nguyễn Thị Mơ	CNĐD	CNĐD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
11	Đồng Bảo Minh	CNĐD	CNĐD	008502/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				

12	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10	Điều dưỡng cơ sở 1 Điều dưỡng cơ sở 2 Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa. Quản lý điều dưỡng Thực tế tốt nghiệp	Nhu cầu cơ bản của con người: Các kỹ năng chăm sóc điều dưỡng, Chăm sóc vết thương an toàn cho người bệnh, Phát triển thực hành điều dưỡng, Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh Chăm sóc tiêu hóa – bài tiết cho người bệnh Năng lực cấp cứu của người điều dưỡng -Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh có vấn đề ngoại khoa. - Thực hành kiến thức và kỹ năng đánh giá cũng như giải quyết vấn đề tại các cơ sở y tế để chăm sóc sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa. Vận dụng kiến thức quản lý y tế vào hoạt động quản lý điều dưỡng, thực hiện chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn - Hoàn thiện các kỹ năng đánh giá, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý các khoa phòng BV - Phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên,	Ngoại tổng hợp	15
13	Nguyễn Thị Bạch Xuyến	CNĐD	CNĐD	0002962/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	9				
14	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNĐD	CNĐD	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng	8				
15	Lê Trần Mai Phương	Bác sĩ Y khoa	CK2 Sản phụ khoa	0002935/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	8	TH chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	Thực hành kỹ năng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ thai nghén và trẻ sơ sinh tại bệnh viện và tại cộng đồng.	Phụ Sản	30
16	Trang Hiếu Tâm	BS CK1 Sản	BS CK1 Sản	005938/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	5				
17	Lê Nguyễn Đông Thức	BS CK1 Sản	CK1 Sản phụ kha	008097/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	2				
18	Phạm Văn Dũng	Bác sĩ CK1	Y đa khoa/Y	007023/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	4				
19	Phạm Thị Thanh Tú	CNHS	CNHS	000918/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y.	2				
20	Nguyễn Thị Thu Thủy	CNHS	CNHS	0003796/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7				
21	Phan Thị Mỹ Phụng	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	0003466/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	8				

22	Nguyễn Thị Biên Thùy	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	003748/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2				
23	Trần Lan Anh	ThS,BS	Y đa khoa/ Y khoa	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	9	TH chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	Thực hành kỹ năng chăm sóc phụ nữ trong thời kỳ thai nghén và trẻ sơ sinh tại bệnh viện và tại cộng đồng.	Khoa Nhi	60
24	Phạm Thị Thu Thủy	Thạc sĩ bác sĩ	Y đa khoa/ Y khoa	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
25	Nguyễn Diệu Cát Tường	Bác sỹ đa khoa	Y đa khoa/ Y khoa	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	3				
26	Nguyễn Quang Minh	BS CK1 Nhi	Y đa khoa/ Y khoa	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội TH	9				
27	Nguyễn Thị Bích Phượng	CNĐD	CNĐD	0003888/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
28	Từ Đức Minh	BS.CKI	BS.CKI	000665/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	9	TH chăm sóc người bệnh cần PHCN-YHCT	.-Thực hành một số phương pháp VLTL- PHCN - Ứng dụng một số phương pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng YHCT	YHCT-VLTL-PHCN	5
29	Trần Thị Cẩm Tú	CN VLTL	CN VLTL	008663/KH-CCHN	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2				
30	Phan Thị Tâm	BS.CKI	BS.CKI	0003231/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	9	TH Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa Mắt, TMH, RHM	Thực hành các kỹ năng chăm sóc người bệnh chuyên khoa Mắt, TMH,RHM	Liên chuyên khoa	5
31	Võ Thị Kim Thương	BS.CKI	BS.CKI	000453/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	9				
32	Tôn Nữ Thị Lợi	BS.CKI	BS.CKI	006334/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa TMH	2				
33	Nguyễn T Kim Thiện	BS	BS	007267/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	3				
34	Lê Hữu Trình	BSĐK	BSĐK	005392/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	6				
35	Trần Tấn Thuận	BSĐK	BSĐK	008040/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	2				
36	Phan Thị Thùy Trang	CNĐD	CNĐD	000641/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng.	9				
Tổng cộng: 36 người										

Phụ lục 2 – Bảng 3

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/HỘ SINH

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Bảo Anh	Bác sỹ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	Điều dưỡng cơ sở 1 Điều dưỡng cơ sở 2	Nhu cầu cơ bản của con người Các kỹ năng chăm sóc điều dưỡng Chăm sóc vết thương an toàn cho người bệnh Phát triển thực hành điều dưỡng Hỗ trợ hô hấp cho người bệnh Chăm sóc tiêu hóa – bài tiết cho người bệnh Năng lực cấp cứu của người điều dưỡng	Nội tổng hợp HSTC -CĐ Ngoại tổng hợp	77 8 15
2	Nguyễn Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				
3	Đinh Xuân Ninh	Bác sĩ CK1 YHGĐ	CK1 YHGĐ	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
4	Nguyễn Văn Hậu	BS CK1 Nội	CK1 Nội TQ	5168/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
5	Lê Xuân Nhân	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6913/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
7	Nguyễn Phước Lộc	Bác sĩ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	4123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				
8	Phạm Ngọc Khánh My	CNĐD	CNĐD	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế ĐD	9				
9	Phan Thị Hương	CNĐD	CNĐD	0002680/KH-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	8				
10	Nguyễn Thị Mơ	CNĐD	CNĐD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
11	Đồng Bảo Minh	CNĐD	CNĐD	008502/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
12	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10				
13	Nguyễn Thị Bạch Xuyến	CNĐD	CNĐD	0002962/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	9				

14	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNĐD	CNĐD	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	8				
15	Lê Trần Mai Phương	Bác sĩ Y khoa	CK2 Sản phụ khoa	0002935/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	8	TH chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	.-Xuất huyết sản khoa 3 tháng đầu -Các bệnh gặp thường gặp ở 3 tháng giữa thời kỳ thai nghén -Các bệnh gặp thường gặp ở 3 tháng cuối thời kỳ thai nghén -Dọa đẻ non và đẻ non -Khối u sinh dục với thai nghén -Chăm sóc người bệnh dò bàng quang–âm đạo -Chăm sóc người bệnh sa sinh dục -Bệnh tim mạch và thai nghén - Nhiễm trùng đường tiết niệu và thai nghén -Thiếu máu và thai nghén- Thiếu iod và thai nghén - Bệnh lao và thai nghén - Viêm ruột thừa với thai nghén .-Các hiện tượng lâm sàng của thời kỳ sau đẻ - Chăm sóc bà mẹ sau đẻ - Các bệnh lý về vú của bà mẹ sau đẻ - Nhiễm khuẩn sau đẻ -Rối loạn tâm thần sau đẻ -Tư vấn cho bà mẹ sau đẻ -Kế hoạch hóa gia đình sau đẻ -Thống kê trong chăm sóc bà mẹ sau đẻ-Các thời kỳ phát triển của trẻ em dưới 5 tuổi -Sự phát triển thể chất của trẻ dưới 5 tuổi -Sự phát triển tinh thần, vận động của trẻ dưới 5 tuổi -Đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ dưới 5 tuổi - Chế độ dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi -Theo dõi biểu đồ tăng trưởng-Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em -Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ.-Đẻ khó do thai - Đẻ khó do mẹ -Đẻ khó do cơn co tử cung -Đẻ khó do ngôi thai bất thường -Đẻ khó do đa thai -Đẻ khó do phần phụ của thai -Chuyển dạ kéo dài, tắc nghẽn -Dọa vỡ và vỡ tử cung -Suy thai, ngạt thai - Sa chi, sa dây rau -Chấn thương đường sinh dục trong cuộc đẻ -Chảy máu trong thời kỳ sổ rau và sau đẻ - Chuẩn bị một cuộc đẻ can thiệp .-Sinh lý và lâm sàng chuyển dạ -Cơ chế đẻ Vô khuẩn trong sản khoa -Chuẩn bị cho cuộc đẻ thường-Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn I của chuyển dạ đẻ -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn II của chuyển dạ đẻ -Nhu cầu theo dõi và chăm sóc Phụ nữ trong giai đoạn III của chuyển dạ đẻ thường. -Đỡ đẻ ngoài cơ sở y tế- các thuốc dùng trong chuyển dạ đẻ - Vận dụng kiến thức quản lý y tế vào hoạt động quản lý điều dưỡng, thực hiện chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả. Phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn	Sản	30
16	Trang Hiếu Tâm	BS CK1 Sản	BS CK1 Sản	005938/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	5				
17	Lê Nguyễn Đông Thức	BS CK1 Sản	CK1 Sản phụ kha	008097/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	2				
18	Phạm Văn Dũng	Bác sĩ CK1	Y đa khoa/Y	007023/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	4				
19	Phạm Thị Thanh Tú	CNHS	CNHS	000918/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y.	2				
20	Nguyễn Thị Thu Thủy	CNHS	CNHS	0003796/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7				
21	Phan Thị Mỹ Phụng	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	0003466/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT/BYT ngày 15/03/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	8				
22	Nguyễn Thị Biên Thùy	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	003748/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	2				
23	Trần Lan Anh	ThS,BS	Y đa khoa/Y khoa	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	9	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	.- Chăm sóc trẻ viêm đường hô hấp cấp - Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp - Chăm sóc trẻ sốt cao co giật - Chăm sóc trẻ hen phế quản - Chăm sóc trẻ hội chứng thận hư - Chăm sóc trẻ viêm cầu thận cấp	Nhi khoa	60
24	Phạm Thị Thu Thúy	Thạc sĩ bác sĩ	Y đa khoa/Y khoa	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
25	Nguyễn Diệu Cát Tường	Bác sỹ đa khoa	Y đa khoa/Y	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	3				
26	Nguyễn Quang Minh	BS CK1 Nhi	Y đa khoa/Y khoa	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp.	9				

27	Nguyễn Thị Bích Phượng	CNDD	CNDD	0003888/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
Tổng cộng: 27 người										

Phụ lục 2 – Bảng 4

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG/ Y KHOA/KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Bích Cầm	Cử nhân xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	006848/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	4	Xét nghiệm	**Huyết học:** .- Quy trình đón tiếp và giao tiếp với bệnh nhân, trả kết quả xét nghiệm. - Pha một số hóa chất xét nghiệm huyết học, nhận biết các hoá chất được sử dụng trong các xét nghiệm huyết học. - Kỹ thuật lấy máu mao mạch - Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch - Làm công thức máu - Làm tiêu bản máu ngoại vi - Lập công thức bạch cầu trên lam - Đo tốc độ máu lắng - Đếm số lượng hồng cầu lưới - Huyết đồ - Tuỷ đồ - Kỹ thuật tìm tế bào Hargraves - Thời gian máu chảy, máu đông - Thời gian Prothrombin, APTT, Howell - Định lượng fibrinogen - Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO, Rh Xét nghiệm chứng nghiệm phù hợp - Nghiệm pháp Coombs - Điện di huyết sắc tố - Xét nghiệm tế bào và tinh thể trong nước tiểu. - Định tính/định lượng HBsAg, anti-HBs, HBeAg, anti HCV bằng kỹ thuật ELISA - Tham gia buổi thu gom máu	Xét nghiệm	

							Thalm gia sốt rét và gồm máu - Xét nghiệm máu chẩn đoán KST sốt rét (lấy mẫu máu, làm tiêu bản giọt đặc, giọt dàn nhuộm Giemsa tìm KSTSR) - Xét nghiệm máu tìm ấu trùng giun chỉ bạch huyết (lấy mẫu máu, làm tiêu bản giọt máu đặc, máu dàn nhuộm Giemsa tìm KST) - Các máy đếm tế bào tự động, máy đông máu. - Định lượng cholesterol trong máu - Định lượng triglycerid trong máu - Định lượng HDL-C trong máu - Định lượng LDL-C trong máu - Định lượng protein trong máu và nước tiểu Định lượng Fibrinogen trong máu **Hóa sinh:** .- Định lượng bilirubin (toàn phần, trược tiếp, gián tiếp) trong máu - Đo hoạt độ GOT, GPT, GGT trong máu - Định lượng creatinin trong máu và nước tiểu - Định lượng ure trong máu và nước tiểu - Định lượng acid uric trong máu và nước tiểu - Xét nghiệm 10 thông số nước tiểu - Định lượng glucose trong máu và nước tiểu - Định lượng HbA1C - Nghiệm pháp tăng đường máu - Xét nghiệm cetonic trong nước tiểu - Điện giải đồ - Khí máu - Xét nghiệm tuyến giáp - Phản ứng Pandy, phản ứng Rivalta (nếu có) **Vi sinh:** .- Làm các phản ứng ASLO, Widal, RF. - Xác định bệnh giang mai: Phản ứng RPR, VDRL và TPHA (nếu có) - Nhuộm Ziehl Neelsen và đọc tiêu bản lao - Nhuộm Gram - Nuôi cấy các loại bênh phẩm **Ký sinh trùng:** .- Trứng giun sán, đơn bào phương pháp xét nghiệm trực tiếp - Trứng giun sán, đơn bào phương pháp xét nghiệm tập trung (Willis, Formon-Ether) - Ký sinh trùng (Trichomonas, Demodex, Rận bẹn Phthirus pubis, Ghẻ Sarcoptes scabies hominis) / Vi nấm soi tươi (Candida, nấm da Dermatophytes…) - Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi trực tiếp/test nhanh - Plasmodium (ký sinh trùng sốt rét) trong máu nhuộm soi - Plasmodium (ký sinh trùng sốt rét) trong máu test nhanh - Giun chỉ ấu trùng trong máu nhuộm soi - Toxoplasma IgG/IgM miễn dịch Vi nấm/ ký sinh trùng (IgG, IgM) miễn dịch - Vi nấm nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường		
2	Nguyễn Khánh Trang	Cử nhân xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	004521/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	6			
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	003723/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	2			
4	Tăng Hoài Vinh	Cử nhân xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	005170/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	6			
5	Đặng Ngọc Đào	Cử nhân xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	0003726/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	2			
6	Nguyễn Hoàng Quỳnh Hương	Cử nhân xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm	005833/KH-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	5			
Tổng cộng: 6 người									

Phụ lục 2 – Bảng 5

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ĐẠI HỌC-CAO ĐẲNG -TRUNG CẤP /Y KHOA/DƯỢC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Trần Tú Vy	CKI Dược	CKI Dược	330/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.	8	Quản lý tồn trữ thuốc Dược lâm sàng Thực tập tốt nghiệp	.- Ghi chép thông tin bệnh án theo mẫu S.O.A.P - Phân tích được ca lâm sàng theo mẫu S.O.A.P .- Chức năng nhiệm vụ của khoa dược bệnh viện, vẽ được sơ đồ tổ chức khoa dược và mối quan hệ chuyên môn giữa khoa dược đối với các khoa, phòng điều trị khác. - Nhiệm vụ của Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện: Quy chế hoạt động; Xây dựng danh mục thuốc; Một số phát đồ điều trị được Hội đồng thông qua; Công tác quản lý, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả. - Công tác thống kê ở khoa dược: Phần mềm sử dung, các biểu mẫu thống kê, biểu mẫu báo cáo thường qui. - Công tác lập kế hoạch và đấu thầu cung ứng thuốc, thuốc BHYT của khoa dược - Công tác lập kế hoạch và cấp phát thuốc của khoa dược cho các khoa, phòng điều trị. - Các văn bản pháp qui, qui chế liên quan đến lĩnh vực dược của Nhà nước hiện đang được sử dụng - Hướng dẫn dùng thuốc cho từng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ điều trị. - Thực hiện công tác "Sử dụng thuốc an toàn và hợp lý" tại các khoa phòng điều trị. - Công tác phát hiện, theo dõi và báo cáo các phản ứng có hại của thuốc. - Công tác xuất nhập, quản lý tồn trữ thuốc tại kho dược, quản lý thuốc gây nghiện, hướng thần, định kỳ kiểm tra	Dược	
2	Trần Mỹ Kim Chi	DS	DS	367/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.	8				
3	Huỳnh Nguyễn Ngọc Loan	DS	DS	353/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.	5				
4	Đồng Thị Bảo Trinh	CKI Dược	CKI Dược	53/CCHN-D-SYT-KH	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.	8				
5	Phương Hiếu Hạnh	DS	DS	53/KH-CCHND	Nhà thuốc; Quầy thuốc; Đại lý Thuốc; Tủ thuốc của Trạm y tế.	2				
Tổng cộng: 5 người										

Phụ lục 2 – Bảng 6

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ĐẠI HỌC-CAO ĐẲNG -TRUNG CẤP /Y KHOA/KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG –

TRUNG CẤP /Y KHOA/Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

1	Từ Đức Minh	BS.CKI	BS.CKI	000665/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	9	.- Các kỹ thuật cơ bản trong lượng giá và điều trị VLTL -Thực tập VLTL/ PHCN Nội khoa -Thực tập VLTL/ PHCN Ngoại khoa -Thực tập VLTL/ PHCN nhi khoa -Thao tác đúng và an toàn các phương thức điều trị vật lý trị liệu cho các trường hợp bệnh cụ thể. - Thực tập châm cứu - TT Xoa bóp- Ấn huyệt- dưỡng sinh - TTLS Y học cổ truyền 1 - TTLS Y học cổ truyền 2 - TTLS Y học cổ truyền 3	.- Đo tầm vận động chi trên - Đo tầm vận động chi dưới - Thử cơ chi trên - Thử cơ chi dưới - Đo chiều dài và chu vi chi - Đo chiều dài nạng - Vận động trị liệu - Xoa bóp trị liệu - VLTL/PHCN cho người bệnh tổn thương tuỷ sống - VLTL/PHCN cho người bệnh tai biến mạch máu não - VLTL/PHCN cho người bệnh viêm quanh khớp vai - VLTL/PHCN cho người bệnh gãy xương chi trên - VLTL/PHCN cho người bệnh gãy xương chi dưới - VLTL/PHCN cho người bệnh tổn thương phần mềm - VLTL/PHCN cho người bệnh chấn thương cột sống VLTL/PHCN cho trẻ bại não .- Điện trị liệu - Thủy, nhiệt trị liệu - Quang trị trị liệu	YHCT-VLTL-PHCN	
2	Trần Thị Cẩm Tú	CN VLTL	CN VLTL	008663/KH-CCHN	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2				
Tổng cộng: 2 người										

Phụ lục 2 – Bảng 7

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ĐẠI HỌC-CAO ĐẲNG /Y KHOA/KỸ THUẬT PHỤC HÌNH RĂNG

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Bảo Anh	Bác sỹ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	Điều dưỡng cơ bản Điều dưỡng Nội khoa Điều dưỡng Ngoại khoa	.- Rửa tay thường quy - Mang găng vô khuẩn - Đo dấu sinh tồn - Cho người bệnh uống thuốc các loại - Tiêm bắp - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da, trong da - Truyền dung dịch - Lấy máu xét nghiệm - Cho người bệnh thở oxy - Chăm sóc vết mổ, vết loét do tì đè - Tiếp nhận người bệnh viện, chuyển viện, ra viện	Nội tổng hợp HSTC-CĐ Ngoại Tổng hợp	100
2	Nguyễn Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				
3	Đinh Xuân Ninh	Bác sĩ CKI YHGĐ	CKI YHGĐ	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
4	Nguyễn Văn Hậu	BS CK1 Nội	CK1 Nội TQ	5168/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
5	Lê Xuân Nhân	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6913/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				

6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4		- Vận chuyển người bệnh từ giường qua xe và ngược lại. - Chuẩn bị người bệnh siêu âm - Chuẩn bị NB chụp phim các loại - Chăm sóc người bệnh tăng huyết áp - Chăm sóc người bệnh viêm phổi - Chăm sóc người bệnh viêm phế quản .- Chăm sóc người bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng - Chăm sóc người bệnh đái tháo đường .- Chăm sóc người bệnh trước mổ - Chăm sóc người bệnh sau mổ - Chăm sóc người bệnh mổ ruột thừa viêm - Chăm sóc người bệnh bỏng - Chăm sóc người bệnh mổ xương - Chăm sóc người bệnh bó bột - Chăm sóc người bệnh gãy xương		
7	Nguyễn Phước Lộc	Bác sĩ CKI Nội	CKI Nội TQ	4123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7			
8	Phạm Ngọc Khánh My	CNĐD	CNĐD	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng	9			
9	Phan Thị Hương	CNĐD	CNĐD	0002680/KH-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	8			
10	Nguyễn Thị Mơ	CNĐD	CNĐD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2			
11	Đồng Bảo Minh	CNĐD	CNĐD	008502/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2			
12	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10			
13	Nguyễn Thị Bạch Xuyến	CNĐD	CNĐD	0002962/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	9			
14	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNĐD	CNĐD	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	8			
15	Trần Lan Anh	ThS,BS	Y đa khoa/ Y khoa	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	9	Điều dưỡng Nhi khoa	.- Chăm sóc trẻ viêm đường hô hấp cấp - Chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp - Chăm sóc trẻ sốt cao co giật - Chăm sóc trẻ hen phế quản - Chăm sóc trẻ hội chứng thận hư	Khoa Nhi	60
16	Phạm Thị Thu Thủy	Thạc sĩ bác sĩ	Y đa khoa/ Y khoa	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5			

17	Nguyễn Diệu Cát Tường	Bác sỹ đa khoa	Y đa khoa/ Y khoa	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	3		- Chăm sóc trẻ viêm câu thận cập		
18	Nguyễn Quang Minh	BS CK1 Nhi	Y đa khoa/ Y khoa	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp.	9				
19	Nguyễn Thị Bích Phượng	CNĐD	CNĐD	0003888/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
20	Phan Thị Tâm	BS.CKI	BS.CKI	0003231/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.	9	Thực tập chuyên ngành I, II, II, IV - Thực tế tốt nghiệp	* Nhận bệnh & sắp xếp hồ sơ dụng cụ: - Tiếp nhận bệnh nhân (trực hành chánh) - Sắp xếp hồ sơ bệnh án và báo cáo về cách - Sắp xếp hồ sơ bệnh án điều trị tại phòng khám/ bệnh viện - Sắp xếp, bảo quản dụng cụ & vệ sinh vô trùng * Phụ tá:Khám, Chữa, Nhổ,Tiểu phẫu, Phục hình * Điều dưỡng cơ bản và RHM: - Đo dấu hiệu sinh tồn - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ - Chăm sóc bệnh nhân sau mổ - Thay băng/ rửa vết thương - Cắt chỉ * Tiêm thuốc: Bắp,Tĩnh mạch, Dưới da, Trong da Chăm sóc, điều trị răng miệng: - Lấy vôi răng-đánh bóng- Giáo dục tại ghế. - Giáo dục tại phòng chờ - Nhổ răng lung lay - Nhổ răng vĩnh viễn - Trám răng sâu ngà /A.R.T - Chụp phim X – quang răng - Chữa tủy răng - Lập kế hoạch và chăm sóc bệnh nhân điều trị tại khoa Răng hàm mặt (Bệnh nhân chấnthương hàm mặt, điều trị viêm nhiễm và khối u vùng hàm mặt, chăm sóc bệnh nhân trước và sau phẫu thuật, chuẩn bị cho bệnh nhân mổ răng hàm mặt)	Khoa Liên chuyên khoa	15
21	Võ Thị Kim Thương	BS.CKI	BS.CKI	000453/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	9				
22	Tôn Nữ Thị Lợi	BS.CKI	BS.CKI	006334/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Tai Mũi Họng.	2				
23	Nguyễn Thị Kim Thiện	BS	BS	007267/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	3				
24	Lê Hữu Trình	BSĐK	BSĐK	005392/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa RHM	6				
25	Trần Tấn Thuận	BSĐK	BSĐK	008040/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoaRHM	2				
26	Phan Thị Thùy Trang	CNĐD	CNĐD	000641/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng.	9				
Tổng cộng: 26 người										

Phụ lục 2 – Bảng 8

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

ĐẠI HỌC-CAO ĐẲNG /Y KHOA/KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú…	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Bảo Anh	Bác sỹ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	Điều dưỡng cơ bản Điều dưỡng Nội khoa Điều dưỡng Ngoại khoa	.- Vận chuyển người bệnh (xe ngồi, xe nằm) - Trải giường các loại - Các thế nằm điều trị - Theo dõi dấu sinh tồn - Chườm nóng, chườm lạnh	Nội tổng hợp HSTC-CĐ Ngoại Tổng hợp	100
2	Nguyễn Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				

3	Đinh Xuân Ninh	Bác sĩ CKI YHGĐ	CKI YHGĐ	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6	- Lấy máu, phân, nước tiểu xét nghiệm - Vệ sinh cho người bệnh - Đút cho người bệnh ăn, cho ăn qua sonde - Tiêm thuốc, truyền dịch, truyền máu - Thực hiện 5 kỹ thuật cấp cứu - Cho người bệnh thở oxy - Hút đờm dãi - Đặt sonde dạ dày - Phụ bác sĩ chọc dò - Băng bó vết thương -Thay băng vết thương - Thông tiểu - Súc bàng quang, Thụt tháo -Rửa tay nội và ngoại khoa .- Đo dấu hiệu sinh tồn, chuẩn bị người bệnh cho bác sĩ khám, chữa bệnh. - Thăm khám các cơ quan tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, liệt nửa người, tiết niệu, da niêm mạc và các tổ chức liên quan. - Khám, phát hiện các triệu chứng trong các bệnh nội khoa hay gặp như: viêm phổi, hen phế quản, COPD, loét dạ dày tá tràng, xơ gan, áp xe gan, ung thư gan, suy tim, tăng huyết áp, tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, suy thận, hội chứng thận hư, đái tháo đường, basedow, viêm đa khớp dạng thấp, xuất huyết tiêu hóa… - Khám phát hiện triệu chứng một số bệnh ngoại khoa thường gặp như ruột thừa viêm, gãy xương, vết thương phần mềm, vết thương mạch máu, chấn thương sọ não… - Thực hiện chăm sóc một số người bệnh bị những bệnh thông thường. Thay băng vết thương, băng vết thương. - Khâu vết thương. - Hướng dẫn người bệnh về chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, cách dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ. - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà		
4	Nguyễn Văn Hậu	BS CKI Nội	CKI Nội TQ	5168/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6		
5	Lê Xuân Nhân	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6913/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4		
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4		
7	Nguyễn Phước Lộc	Bác sĩ CKI Nội	CKI Nội TQ	4123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7		
8	Phạm Ngọc Khánh My	CNĐD	CNĐD	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng	9		
9	Phan Thị Hương	CNĐD	CNĐD	0002680/KH-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	8		
10	Nguyễn Thị Mơ	CNĐD	CNĐD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2		
11	Đông Bảo Minh	CNĐD	CNĐD	008502/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2		
12	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10		
13	Nguyễn Thị Bạch Xuyến	CNĐD	CNĐD	0002962/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	9		

14	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNĐD	CNĐD	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	8				
15	Trần Thị Thủy	BS.CKI	BS.CKI	006785/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.(Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Chẩn đoán hình ảnh theo QĐ 1007/QĐ-SYT ngày 28/12/2023)	2	Thực tập lâm sàng chuyên ngành I, II, III, IV,V Thực tế tốt nghiệp	.- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên (bàn cổ tay, cẳng tay, khuỷu tay, cánh tay, xương bả vai, xương đòn, khớp cùng đòn, khớp vai) - KT chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức, khớp ức đòn- KT chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới- Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ- Kỹ thuật chụp tim phổi thường quy. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (dạ dày, đại tràng),Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV.)- Kỹ thuật chụp sọ mặt và xoang - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh - Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên (bàn cổ tay, cẳng tay, khuỷu tay, cánh tay, xương bả vai, xương đòn, khớp cùng đòn, khớp vai) - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức, khớp ức đòn, KT chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt), KT chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới.- Khung chậu- Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ- KT chụp tim phổi thường quy. .- Kỹ thuật chụp X quang xương chi trên - Kỹ thuật chụp khớp vai, khớp ức đòn, khớp cùng đòn - Kỹ thuật chụp lồng ngực toàn bộ, xương sườn, xương ức - Kỹ thuật chụp cột sống (cổ, ngực, thắt lưng, cùng cụt). - Kỹ thuật chụp răng - Kỹ thuật chụp X quang xương chi dưới - Khung chậu - Kỹ thuật chụp khớp háng – Khớp cùng chậu – đo đường kính hố chậu nhỏ. - Kỹ thuật chụp hệ tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại tràng) - Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu (KUB, UIV...) - Kỹ thuật chụp sọ mặt và xoang - KT chụp cắt lớp vi tính - Trợ thủ kỹ thuật siêu âm - Trợ thủ kỹ thuật chụp mạch máu - KT Y học hạt nhân - Đánh giá phim chụp và mô tả bệnh lý - Rửa phim và kỹ thuật tạo ảnh - KT chụp tim phổi, lồng ngực - Kỹ thuật chụp xương khớp chi trên, chi dưới - kỹ thuật chụp cột sống -KT chụp bụng không chuẩn bị - kỹ thuật chụp bụng Cấp cứu - KT chụp thực quản - kỹ thuật chụp dạ dày tá tràng - kỹ thuật chụp Đại tràng - Kỹ thuật chụp niệu – Sinh dục (UIV, UPR, HSG...) - Đánh giá phim chụp và mô tả bệnh lý - Thu thập số liệu cho đề tài nghiên cứu khoa học (đối với các SV làm khóa luận tốt nghiệp) - Kiến tập và trợ thủ một số kỹ thuật CT và siêu âm - CĐ sơ bộ một số bệnh lý thường gặp	Khoa CĐHA	
16	Trần Tuấn Anh	CN KT XQ	CN KT XQ	007058/KH-CCHN	Chuyên khoa hình ảnh y học	2				
Tổng cộng: 16 người										

Phụ lục 2 – Bảng 9

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TRUNG CẤP/Y KHOA/Y SĨ ĐA KHOA

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Bảo Anh	Bác sỹ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	0003462/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	8	.-LS Điều dưỡng cơ sở -Thực tập lâm sàng ngoại -Thực tập LS Nội khoa	LS Điều dưỡng.cơ sở 1/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi BN chấn thương sọ não. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi BN chấn thương CS. - Làm bệnh án BN chấn thương cột sống và chấn thương sọ não - Thay băng vết thương, vết mổ và cắt chỉ. 2/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương gãy xương đùi. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương gãy xương cẳng tay. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân chấn thương cẳng chân. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi diều trị bệnh nhân bỏng. - Phụ và xử trí trường hợp cố định gãy xương bằng bột - Phụ và xử trí vết thương phần mềm - Làm bệnh án bệnh nhân gãy xương chi trên, chi dưới và bỏng. - Thay băng vết thương , vết mổ và cắt chỉ. 3/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị BN viêm ruột thừa. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị BN tắc ruột. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân thoát vị bẹn. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị BN thủng dạ dày. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị BN sỏi đường tiết niệu. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị BN chấn thương ngực. - Làm bệnh án bệnh nhân bệnh tiêu hóa, chấn thương ngực và sỏi đường tiết niệu. - Thay băng vết thương, vết mổ và cắt chỉ. 4/ Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư dạ dày. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư đại tràng. - Khám phát hiện triệu chứng và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư gan. - Làm bệnh án bệnh nhân bị bệnh ung thư đường tiêu hóa. - Thay băng vết thương, vết mổ và cắt chỉ. 5/ Cách khám một bênh nhân cấp cứ u vết thương mạch máu - Cách khám một bênh nhân cấp cứu chấn thương ngực. - Làm 1 bênh án bênh nhân chấn thương ngực kín hoặc hở - Thay băng vết thương, cắt chỉ - Hướng dẫn người bệnh chế độ ăn uống nghỉ ngơi, cách dùng	Nội tổng hợp HSTC -CĐ Ngoại tổng hợp	100
2	Nguyễn Thị Tâm	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	007818/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	2				
3	Đinh Xuân Ninh	Bác sĩ CK1 YHGĐ	CK1 YHGĐ	0004412/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
4	Nguyễn Văn Hậu	BS CK1 Nội	CK1 Nội TQ	5168/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	6				
5	Lê Xuân Nhân	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6913/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ đa khoa	6786/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	4				
7	Nguyễn Phước Lộc	Bác sĩ CK1 Nội	CK1 Nội TQ	4123/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7				
8	Phạm Ngọc Khánh My	CNĐD	CNĐD	0001718/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các nghạch viên chức y tế điều dưỡng	9				
9	Phan Thị Hương	CNĐD	CNĐD	0002680/KH-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	8				
10	Nguyễn Thị Mơ	CNĐD	CNĐD	007475/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
11	Đồng Bảo Minh	CNĐD	CNĐD	008502/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	2				
12	Huỳnh Cẩm Thạch	Bác sĩ CK2 Ngoại khoa	CK2 Ngoại khoa	306/KH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. (Bổ sung khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại theo QĐ 1253/QĐ-SYT ngày 31/12/2015)	10				

13	Nguyễn Thị Bạch Xuyến	CNĐD	CNĐD	0002962/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số,tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh,kỹ thuật y	9		- Hướng dẫn người bệnh cho dự án dùng nghỉ ngơi, cách dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ Phát hiện được tiếng tim, tiếng thổi, âm ran bệnh lý - Khám và đánh giá hôn mê - Khám và phát hiện liệt - Khám, chẩn đoán và xử trí sơ bộ một số cấp cứu nội khoa thường gặp. - Thăm khám hệ tuần hoàn và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tuần hoàn thường gặp. - Thăm khám hệ hô hấp và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ hô hấp thường gặp. - Thăm khám hệ tiêu hóa và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tiêu hóa thường gặp. - Thăm khám hệ tiết niệu và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ tiết niệu thường gặp. - Thăm khám hệ xương cơ khớp và phát hiện được triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh hệ xương cơ khớp thường gặp. - Làm BA, thuyết trình bệnh án một số bệnh nội khoa thường gặp - Tham gia trực bệnh viện - Thực hành tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh		
14	Nguyễn Thị Minh Lựu	CNĐD	CNĐD	0003551/KH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo qui định tại quyết định số 41/2005/QĐ -BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành nghiệp vụ cấp ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	8				
15	Trần Lan Anh	ThS,BS	Y đa khoa/Y khoa	001126/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	9	Thực tập lâm sàng Nhi khoa	.- Hoàn thành bệnh án nhi khoa - Hướng dẫn người nhà bệnh nhi cho uống thuốc đúng cách theo đúng y lệnh và chế độ ăn uống nghỉ ngơi hợp lý Thực hành tiêm thuốc cho người bệnh - Thực hành hướng dẫn người nhà bệnh nhi cách lau mát cho trẻ. - Thực hành hút đàm nhớt trẻ sơ sinh và cách cho thở oxy. - Thực hành khám, đánh giá trẻ sơ sinh non tháng, đủ tháng, già tháng - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh đường tiêu hóa thường gặp - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh hô hấp thường gặp - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh sơ sinh thường gặp - Thực hành khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh phòng tổng hợp thường gặp - Tham gia trực bệnh viện - Tham gia giao ban, thực hành cách viết và đọc giao ban Thực hành tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho người bệnh	Khoa Nhi	60
16	Phạm Thị Thu Thúy	Thạc sĩ bác sĩ	Y đa khoa/Y khoa	006185/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	5				
17	Nguyễn Dieu Cát Tường	Bác sỹ đa khoa	Y đa khoa/Y	007269/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	3				
18	Nguyễn Quang Minh	BS CK1 Nhi	Y đa khoa/Y khoa	000155/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp.	9				
19	Lê Trần Mai Phương	Bác sĩ Y khoa	CK2 Sản phụ khoa	0002935/KH-CCHN	Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	8	Thực tập lâm sàng Sản phụ khoa	.- Tiếp nhận sản phụ vào điều trị tại khoa Sản - Khám nhận định thai đủ tháng, thiếu tháng, thai suy - Khám – theo dõi và chăm sóc sản phụ chuyển dạ - Kiến tập đỡ đẻ	Khoa Sản	30

20	Trang Hiếu Tâm	BS CK1 Sản	BS CK1 Sản	005938/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	5	- Kiến tập đỡ nhau và kiểm tra nhau - Chăm sóc trẻ sơ sinh - Chăm sóc sản phụ - Đặt mỏ vịt - Tư vấn các biện pháp tránh thai - Bệnh án sản phụ khoa		
21	Lê Nguyễn Đông Thức	BS CK1 Sản	CK1 Sản phụ kha	008097/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa.	2			
22	Phạm Văn Dũng	Bác sĩ CK1	Y đa khoa/Y	007023/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.	4			
Tổng cộng: 22 người									

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG

Nguyễn Đắc Thuận